TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2018/DS-ST Ngày: 25-9-2018 V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: 326 đường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2; địa chỉ: 11/12 đường L, tổ 16, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-5-2018 và các bản khai đề ngày 21-5-2018 và ngày 04-9-2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 có vay của bà 1.970.000.000 đồng, theo các giấy ghi nợ như sau:

- Ngày 02-4-2015: Vay 360.000.000 đồng.

- Ngày 24-3-2016: Vay 940.000.000 đồng.

- Ngày 23-4-2018: Vay 670.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ gốc, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 trả nợ nhưng họ khất mãi, không chịu trả cho bà số tiền đã vay. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả 1.970.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến nay.

Khi cho vay, bà Dương Thị H1 viết giấy vay cho bà giữ và bà đã nộp bản gốc của các giấy vay cho Tòa án, lúc này bà mới biết là ông Nguyễn Duy H2 chỉ ký và ghi rõ họ tên vào "*Giấy mượn tiền*" ngày 24-3-2016 với số tiền vay là 940.000.000 đồng. Còn "*Giấy vay tiền*" ngày 02-4-2015 và "*Giấy mượn tiền*" ngày 23-4-2018 thì ông Nguyễn Duy H2 không ký vào giấy vay. Vì vậy, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả cho bà 940.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy mượn tiền*" ngày 24-3-2016.

Yêu cầu bà Dương Thị H1 phải trả cho bà 1.030.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy vay tiền*" ngày 02-4-2015 và "*Giấy mượn tiền*" ngày 23-4-2018.

Đồng thời, bà không yêu cầu bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả lãi của các số tiền nợ gốc nói trên.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2. Tuy nhiên, bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, buộc bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 940.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy mượn tiền*" ngày 24-3-2016 và buộc bà Dương Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 1.030.000.000 đồng nợ gốc theo *Giấy vay tiền*" ngày 02-4-2015 và "*Giấy mượn tiền*" ngày 23-4-2018. Bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2, bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 có nơi cư trú tại thành phố Pleiku nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 02-4-2015, bà Dương Thị H1 vay của bà Nguyễn Thị B 360.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 02-4-2016 sẽ trả số tiền vay, lãi suất vay là 2,7%/tháng.

Ngày 24-3-2016, bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 vay của bà Nguyễn Thị B 940.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 31-12-2017 sẽ trả số tiền vay, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Ngày 23-4-2018, bà Dương Thị H1 vay của bà Nguyễn Thị B 670.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận thời hạn và lãi suất.

Khi vay, các bên có lập văn bản và ký xác nhận việc vay tiền. Bà Nguyễn Thị B đã nhiều lần yêu cầu bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 trả nợ nhưng bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 vẫn không trả. Do bên vay không tự nguyện trả nợ nên bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án xử buộc bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 940.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy mượn tiền*" ngày 24-3-2016; buộc bà Dương Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 1.030.000.000 đồng nợ gốc theo *Giấy vay tiền*" ngày 02-4-2015 và "*Giấy mượn tiền*" ngày 23-4-2018.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị B và bà Dương Thị H1, ông Nguyễn Duy H2 được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Nguyễn Thị B khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc bà Dương Thị H1, ông Nguyễn Duy H2 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 940.000.000 đồng nợ gốc và buộc bà Dương Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 1.030.000.000 đồng nợ gốc

Do bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả lãi của số nợ gốc nêu trên, nên Hội đồng xét xử không giải quyết và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải chịu 40.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Dương Thị H1 phải chịu 42.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, khoản 1 Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 940.000.000 đồng nợ gốc.

Buộc bà Dương Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B 1.030.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.200.000 đồng.

- Buộc bà Dương Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.900.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B 38.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003567 ngày 21-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 vắng mặt tại phiên toà, nên bà Dương Thị H1 và ông Nguyễn Duy H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền